

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

| | |
|----------------------|---|
| E-ĐKC 1.1 | <p>Chủ đầu tư: Ban QLDA và GPMB Khu kinh tế</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: Số 85 Đống Đa, phường Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. - Số tài khoản: 5580 133 789 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Quy Nhơn. - Mã số thuế: 4101539652 - Điện thoại: 0563820965 - Số Fax: 0563820955 - Email: linhbqlkkt@gmail.com |
| E-ĐKC 1.3 | <p>Nhà thầu: _____</p> <p><i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i></p> |
| E-ĐKC 1.10 | Địa điểm dự án: Xã Phù Mỹ Đông, tỉnh Gia Lai |
| E-ĐKC 1.11 | Ngày hợp đồng có hiệu lực: <i>Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.</i> |
| E-ĐKC 2.2 (i) | <p>Các tài liệu khác: _____</p> <p><i>[Ghi các tài liệu khác, nếu có]</i></p> |
| E-ĐKC 4.1 | Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: _____ <i>[Ghi các quy định khác (nếu có)]</i> |
| E-ĐKC 5.1 | Các trường hợp khác: _____ <i>[ghi các trường hợp khác (nếu có). Trường hợp không áp dụng thì ghi “không áp dụng”]</i> |
| E-ĐKC 7 | Loại hợp đồng: Trọn gói. |
| E-ĐKC 8 | <p>Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp.</p> <p>(1) Đối với loại hợp đồng trọn gói: giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.</p> <p>(2) Đối với loại hợp đồng theo thời gian:</p> <p>i. Giá hợp đồng bao gồm thù lao và chi phí khác cho chuyên gia được quy định tại Bảng giá Hợp đồng.</p> <p>ii. Giá trần là _____ <i>[ghi giá trị bằng đồng Việt Nam]</i>. Các khoản thanh toán cho Hợp đồng này không được vượt quá mức trần. Đối với các khoản thanh toán vượt quá mức trần, các bên phải ký phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng, trong đó nêu rõ các nội dung dẫn đến việc thanh toán vượt mức trần.</p> <p>iii. Thù lao và chi phí khác cho chuyên gia</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chủ đầu tư có trách nhiệm thanh toán cho Nhà thầu (i) thù lao được xác định trên cơ sở thời gian thực tế mỗi chuyên gia của nhà thầu thực hiện Dịch vụ sau ngày bắt đầu thực hiện Dịch vụ hoặc một thời |

| | |
|------------------------|--|
| | <p>điểm khác theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên; và (ii) chi phí khác mà Nhà thầu phải chi trên thực tế một cách hợp lý để thực hiện dịch vụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các khoản thanh toán phải được thực hiện trên cơ sở mức thù lao và chi phí khác được quy định tại Bảng giá Hợp đồng. - Điều chỉnh giá đối với chi phí thù lao (thù lao cho chuyên gia theo tháng hoặc theo ngày nêu tại Bảng giá hợp đồng): _____ [điền “áp dụng” hoặc “không áp dụng”.] <p><i>[Nếu Hợp đồng có thời hạn dưới 18 tháng, không áp dụng trượt giá đối với thù lao chuyên gia. Trường hợp không áp dụng trượt giá đối với mức thù lao, mức thù lao sẽ cố định trong suốt thời gian thực hiện gói thầu.</i></p> <p><i>Nếu Hợp đồng kéo dài trên 18 tháng, có thể quy định nội dung trượt giá đối với chi phí thù lao chuyên gia căn cứ mức lạm phát trong nước. Việc xác định trượt giá đối với chi phí thù lao căn cứ chỉ số giá tiền lương trong thời gian tính trượt giá. Trường hợp áp dụng trượt giá đối với lương chuyên gia, cần nêu rõ cách thức trượt giá].</i></p> <p>(3) Đối với hợp đồng theo đơn giá cố định: đơn giá không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện đối với toàn bộ nội dung công việc trong hợp đồng.</p> <p>(4) Đối với hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh: Giá hợp đồng được trượt giá và thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trượt giá hợp đồng chỉ được áp dụng trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực; - Trượt giá được thực hiện từ thời điểm phát sinh yếu tố làm thay đổi giá và chỉ áp dụng đối với khối lượng được thực hiện theo đúng tiến độ ghi trong hợp đồng hoặc tiến độ được điều chỉnh theo quy định tại Mục 13 E-ĐKC. Không tính trượt giá cho các khối lượng công việc trong hợp đồng tương ứng với số tiền đã tạm ứng hợp đồng; - Giá hợp đồng sẽ được tính trượt giá trong thời gian thực hiện gói thầu nhằm phản ánh những thay đổi về chi phí nhân công và vật tư. Việc trượt giá hợp đồng sẽ được thực hiện theo công thức cụ thể _____ [nêu rõ công thức tính trượt giá]. |
| <p>E-ĐKC 10</p> | <p>10.1. Tạm ứng: Không tạm ứng. 10.2. Thanh toán Phương thức thanh toán: Chuyển khoản. - Đồng tiền thanh toán: VND. - Số lần thanh toán: Nhiều lần theo khối lượng hoàn thành của nhà thầu và kế hoạch vốn bố trí cho dự án.</p> |

| | |
|-----------------------|--|
| | <p>- Thời hạn thanh toán: Trong khoảng thời gian 07 ngày kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu và theo kế hoạch vốn bố trí cho dự án.</p> <p>Chứng từ phục vụ cho việc thanh toán, có thể ghi: Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành (không yêu cầu xác nhận khối lượng hoàn thành chi tiết); bảng xác định giá trị cho những công việc phát sinh theo văn bản sửa đổi hợp đồng (nếu có) có xác nhận của đại diện chủ đầu tư và đại diện nhà thầu; đề nghị thanh toán....;</p> |
| E-ĐKC 11 | Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: không áp dụng. |
| E-ĐKC 12 | Thời gian thực hiện hợp đồng: 9 tháng (theo thời gian nghiệm thu hoàn thành công trình, nghiệm thu bảo hành công trình). |
| E-ĐKC 13.1 | Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. |
| E-ĐKC 13.2 (e) | Các trường hợp khác: _____ [ghi các trường hợp khác (nếu có) phù hợp với quy định của pháp luật]. |
| E-ĐKC 14.2 | Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư. |
| E-ĐKC 16.1 | Danh sách nhà thầu phụ: _____ [Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT]. |
| E-ĐKC 16.2 | Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 30% giá hợp đồng [Hệ thống trích xuất theo Mục 26.3 E-CDNT]. |
| E-ĐKC 16.4 | Yêu cầu khác về nhà thầu phụ : _____ [Ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)]. |
| E-ĐKC 17 | <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>1.1. Phạt do vi phạm nội dung hồ sơ dự thầu: Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với nhà thầu không thực hiện đúng nội dung trong hồ sơ dự thầu hoặc hồ sơ hợp đồng.</p> <p>1.2. Phạt do vi phạm quy định về giám sát thi công xây dựng công trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với hành vi: <ul style="list-style-type: none"> + Nhà thầu giám sát không lưu trữ hồ sơ quản lý thi công xây dựng công trình liên quan đến công việc giám sát theo quy định. Không thực hiện công việc giám sát thi công theo quy định trong hợp đồng; - Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Không thực hiện công việc giám sát thi công theo quy định; + Ký hồ sơ nghiệm thu khi không có chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng công trình hoặc không phù hợp với lĩnh vực hành nghề, loại công trình, hạng hoặc thời hạn hành nghề theo chứng chỉ được cấp; + Không lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo quy định. |

| | |
|--------------------------|---|
| | <p>- Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:</p> <p>+ Làm sai lệch kết quả giám sát; Ngoài mức phạt tiền trên Chủ đầu tư sẽ xem xét, báo cáo người có thẩm quyền quyết định cho phép chấm dứt hợp đồng với nhà thầu, phân khối lượng công việc chưa thực hiện được áp dụng hình thức chỉ định thầu hoặc các hình thức lựa chọn nhà thầu khác trên cơ sở bảo đảm chất lượng, tiến độ của gói thầu. Đồng thời Chủ đầu tư gửi thông tin vi phạm của nhà thầu lên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.</p> <p>+ Để nhà thầu thi công thi công sai giấy phép xây dựng, sai thiết kế đã được phê duyệt hoặc thi công không đúng chủng loại, quy cách vật liệu xây dựng hoặc thi công không đúng với thiết kế biện pháp thi công được duyệt;</p> <p>+ Nghiệm thu công việc xây dựng không đúng theo quy định;</p> <p>+ Nhà thầu giám sát thi công xây dựng công trình không độc lập với các nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu chế tạo, sản xuất, cung ứng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình.</p> <p>- Phạt do để nhà thầu thi công, thi công công trình kém chất lượng Nếu nhà thầu để nhà thầu thi công, thi công công trình kém chất lượng hoặc hư hỏng ở mức xử lý phải phá đi làm lại thì nhà thầu sẽ bị phạt hợp đồng kinh tế, khấu trừ chi phí giám sát tương ứng với khối lượng công trình bị sai phạm.</p> <p>1.3. Tổng số tiền phạt không vượt quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Chủ đầu tư giữ lại khoản tiền phạt tương ứng với mức phạt đã quy định trong kỳ thanh toán gần nhất để nộp vào Ngân sách Nhà nước theo quy định. Khoản tiền giữ lại này sẽ chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chủ đầu tư.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Nhà thầu phải bồi thường thiệt hại cho Chủ đầu tư trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế do chất lượng tư vấn của Nhà thầu gây ra.</p> |
| <p>E-ĐKC 19.1</p> | <p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu: Chủ đầu tư có thể chấm dứt hợp đồng sau 07 ngày kể từ ngày gửi văn bản kết thúc hợp đồng đến Nhà thầu tư vấn. Chủ đầu tư sẽ được quyền chấm dứt hợp đồng khi:</p> <p>a) Nhà thầu tư vấn không sửa chữa được sai sót nghiêm trọng mà Nhà thầu tư vấn không thể khắc phục được trong việc thực hiện nhiệm vụ của mình trong vòng 05 ngày mà Chủ đầu tư có thể chấp nhận được kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ đầu tư về sai sót đó.</p> <p>b) Nhà thầu không có lý do chính đáng mà không tiếp tục thực hiện công việc hoặc 20 ngày liên tục không thực hiện công việc theo hợp đồng.</p> <p>c) Chuyển nhượng hợp đồng mà không có sự thỏa thuận của Chủ đầu tư.</p> <p>d) Nhà thầu tư vấn bị phá sản hoặc vỡ nợ, bị đóng cửa, bị quản lý tài sản, phải thương lượng với chủ nợ hoặc tiếp tục kinh doanh dưới sự giám sát của người quản lý tài sản, người được ủy quyền hoặc người quản lý vì lợi ích của chủ nợ hoặc đã có hành động hoặc sự</p> |

| | |
|-------------------|--|
| | <p>kiện nào xảy ra (theo các Luật được áp dụng) có ảnh hưởng tương tự tới các hoạt động hoặc sự kiện này.</p> <p>e) Nhà thầu tư vấn từ chối không tuân theo quyết định cuối cùng đã đạt được thông qua trọng tài phân xử theo quy định Hợp đồng Hợp đồng.</p> <p>f) Nhà thầu tư vấn cố ý trình Chủ đầu tư các tài liệu không đúng sự thật gây ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích của Chủ đầu tư.</p> <p>g) Nhà thầu không bố trí được nhân sự chủ chốt nêu trong E-HSĐT hoặc nhân sự thay thế không có trình độ kinh nghiệm và năng lực tương đương.</p> <p>h) Trường hợp bất khả kháng quy định tại Hợp đồng.</p> <p>Sau khi chấm dứt hợp đồng, Chủ đầu tư có thể thuê các Nhà thầu tư vấn khác thực hiện tiếp công việc tư vấn. Chủ đầu tư và các Nhà thầu tư vấn này có thể sử dụng bất cứ tài liệu nào đã có. Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này.</p> |
| E-ĐKC 20 | Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư: <i>[Ghi cụ thể những nội dung mà khi chủ đầu tư vi phạm thì nhà thầu có quyền yêu cầu chấm dứt hợp đồng]</i> |
| E-ĐKC 22.2 | Giải quyết tranh chấp: <i>Giải quyết tranh chấp tại cơ quan trọng tài.</i> |
| E-ĐKC 23.1 | <p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <p>+ Địa chỉ: Trụ sở làm việc của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai - 281 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai). Điện thoại: +84.0256.3646257 Fax: +84.0256.3846616.</p> <p style="text-align: center;">- Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: Trụ sở làm việc của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Gia Lai - 281 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai).</p> <p style="text-align: center;">Điện thoại: 0256.3646257 Fax: 0256.3846616 E-mail: bqlkkt@gialai.gov.vn</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____ Điện thoại: _____ Fax: _____ E-mail: _____</p> |